

Bản án số: 409/2024/DS-PT

Ngày: 25 - 9 - 2024

V/v tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2024/TLPT-DS ngày 24 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2024/DSST ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2024/QĐ-PT ngày 20 tháng 05 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Văn Mỹ T, sinh năm: 1958 (có mặt);

Cư trú tại: Số B, đường P, khóm B, phường I, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

+ Bà Phương X, sinh năm 1939;

+ Bà Trương N, sinh năm 1984.

Cùng cư trú tại: Số D, đường L, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phương X và bà Trương N: Ông Trương L, sinh năm: 1981 (có mặt); Cư trú tại: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phùng Thị H (vắng mặt); Cư trú tại: Nhà không số, khóm B, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bà Trương N và bà Phương X – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Ngày 29/8/2018 âm lịch (AL) bà **Phương X** và bà **Trương N** có nhờ bà **T** vay của bà **Phùng Thị H** số tiền 100.000.000 đồng. Quá trình vay có thỏa thuận lãi suất 6%/tháng và khi vay có thỏa thuận khi cần nhận lại tiền sẽ thông báo trước 02 tháng. Sau khi vay bà **X**, bà **N** chỉ trả lãi được số tiền 27.000.000 đồng thì ngưng không trả lãi và vốn theo thỏa thuận nên bà **T** phải trả cho bà **H** thay cho bà **X** và bà **N**. Đến ngày 15/11/2020 bà có đến nhà bà **X**, bà **N** yêu cầu thanh toán vốn và lãi nhưng bà **X**, bà **N** không trả. Nay bà **T** yêu cầu bà **X**, bà **N** phải thanh toán cho bà vốn 100.000.000 đồng, lãi suất 20%/năm tính từ ngày 29/8/2018 AL đến ngày 03/9/2023 AL lịch số tiền 102.723.000 đồng tổng cộng vốn và lãi là 202.723.000 đồng.

*Đại diện theo ủy quyền của bà **Phương X** - ông **Trương L** trình bày:* Ngày 28/8/2018 AL nhằm ngày 08/10/2018 dương lịch (DL) bà **Trương N** có nhờ bà **X** ký xác nhận vào 01 tờ giấy, do bà **X** không biết chữ nên có hỏi nội dung gì thì bà **N** nói để làm công chuyện nên bà **X** không hiểu được nội dung nhưng ngày hôm sau bà **T** gặp bà **X** và bà **N** nói bà **H** không đồng ý cho vay tiền nên bà **T** không có giao số tiền 100.000.000 đồng. Nay bà **T** khởi kiện bà **X**, bà **N** yêu cầu trả vốn và lãi bà **X** không đồng ý. Ngoài ra đại diện bà **Phương X** còn có đơn yêu cầu Tòa áp dụng thời hiệu.

*Đối với bà **Trương N** có văn bản thể hiện:* Thừa nhận ngày 28/8/2018 AL nhằm ngày 08/10/2018 DL bà có viết có nội dung "... nhờ cô **Văn M T** ở P9 dùm hỏi mượn của bà **Phùng Thị H** ở P (100.000.000đ) một trăm triệu đồng chẵn ngày 29.8.2018 AL..." và thừa nhận có nhờ bà **X** ký và ghi họ tên và có nói để làm công chuyện nên bà **X** không biết được nội dung vay tiền. Nhưng cho rằng nguyên nhân viết giấy hỏi mượn tiền là do bà **T** yêu cầu bà viết giấy mượn tiền và cam kết trả nợ phải có người lớn ký vào và kèm theo giấy tờ tùy thân để cho bà **H** xem mà cho vay. Tuy nhiên ngày hôm sau bà **T** gặp bà cho biết bà **H** không đồng ý cho bà và bà **X** vay nên bà có yêu cầu trả lại giấy bà đã ghi nhưng bà **T** chỉ trả lại giấy phô tô và nói bản gốc đã mất nên bà không yêu cầu tiếp. Nay bà **T** khởi kiện bà và bà **X** phải trả vốn 100.000.000 đồng và lãi 102.723.000 đồng bà không đồng ý. Ngoài ra bà **Trương N** còn có đơn yêu cầu Tòa áp dụng thời hiệu.

- Bà **Phùng Thị H** là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định vào ngày 29/8/2018 AL bà **H** có cho bà **T** vay số tiền 100.000.000 đồng đến ngày 06/10/2021 bà **T** đã hoàn trả toàn bộ vốn và lãi cho bà **H**.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2024/DSST ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà **Phương X**, bà **Trương N** phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Văn M T** số tiền là 133.006.000

đồng. Trong đó vốn là 100.000.000đ, lãi là 33.006.000đ; Không chấp nhận yêu cầu của bà **Văn Mỹ T** đối với phần lãi 69.717.000đ còn lại.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, trường hợp thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 04/4/2024 Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nhận được đơn kháng cáo của ông **Trương L** là đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà **Trương N** và đơn kháng cáo của bà **Phương X**, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tiến hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ theo pháp luật quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 31/2024/DSST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn đã nộp trong thời hạn quy định của pháp luật. Về tố tụng, quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo qui định pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bà **Trương N** và bà **Phương X** về việc yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Giao dịch vay mượn nợ của các đương sự diễn ra từ ngày 19/8/2018 AL, trong giấy ghi “khi nào cần lấy tiền lại cho tôi hay trước 2 tháng”, đến ngày 16/11/2020 bà **Văn M T** đến nhà bà **Phương X** để yêu cầu trả số tiền vay thì đôi bên xảy ra tranh chấp, Cơ quan Công an phường 2, **thành phố C** lập biên bản. Đến ngày 18/10/2023 bà **T** nộp đơn khởi kiện.

Tại khoản 1 Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 429 Bộ luật dân sự 2015 thì thời hiệu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm.

Như vậy từ khi biết quyền lợi của mình bị xâm phạm (ngày 16/11/2020) đến khi nộp đơn khởi kiện (18/10/2023), là chưa đến 03 năm, như vậy thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông **Trương L** xác định bà **Trương N** chưa có quốc tịch Mỹ, có thẻ thường trú tại Mỹ (thẻ Xanh). Khi khởi kiện thì bà **Trương N** về Việt Nam kết hôn, khi xử sơ thẩm thì bà **N** vẫn đang ở Việt Nam.

Do đó, trong trường hợp này bà **Trương N** được xác định là “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài” và bà **N** có mặt tại Việt Nam vào thời điểm tòa án thụ lý vụ án, thì Tòa án cấp huyện (Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau) có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[3] Đối với số tiền vay, chứng cứ là văn bản nhận tiền ghi ngày 29/8/2018 AL, có chữ ký ghi họ tên **Phương X** và **Trương N**, các bị đơn không chứng minh lý do vì sao không nhận tiền mà lại viết văn bản thỏa thuận và sự việc tranh chấp nợ vay của các đương sự đã diễn từ năm 2020 nhưng các bị đơn không khiếu nại hay yêu cầu nhận lại giấy xác nhận nợ từ nguyên đơn.

Ngoài ra, trong vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa nguyên đơn là bà **Trần Thị Ngọc T1**, bị đơn là bà **Phương X**, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà **Văn Mỹ T**, tại Bản án phúc thẩm số 262/2022/DS-PT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau, phần nhận định của bản án thể hiện: “Bà **Phương X** kháng cáo cho rằng, bà **X** không có vay tiền của bà **Trần Thị Ngọc T1**. Số tiền 140.000.000 đồng trong biên nhận ngày 06 tháng 7 năm 2020 là tiền lãi phát sinh từ khoản vay trước và bà **X** không có nhận số tiền 140.000.000 đồng nên không đồng ý trả theo yêu cầu của bà **T1**... Mặt khác, nếu khoản lãi phát sinh từ số tiền bà **X** vay của bà **T** thì lẽ ra, số tiền lãi này bà **X** phải ký nhận nợ với bà **T**. Bà **X** cũng không có chứng cứ nào chứng minh khoản nợ bà **X** thiếu bà **T** được chuyển giao cho bà **T1**. Do đó, việc bà **X** ký biên nhận nhận nợ với bà **T1** là khoản nợ khác không liên quan đến khoản tiền vay giữa bà **T** với bà **N**, bà **Phương X**...”.

[4] Như vậy, ngoài văn bản ngày 28/8/2018 AL nhằm ngày 08/10/2018 DL có nội dung “... nhờ cô **Văn M T** ở P9 dùm hỏi mượn của bà **Phùng Thị H** ở P (100.000.000đ) một trăm triệu đồng chẵn ngày 29.8.2018Ál...”, cùng với nhận định của Bản án phúc thẩm số 262/2022/DS-PT ngày 22/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau như nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm có thêm căn cứ để xác định bà **Phương X** và bà **Trương N** có nợ bà **Văn Mỹ T** như bà **T** trình bày.

[5] Từ những căn cứ, nhận định nêu trên cho thấy Bản án dân sự sơ thẩm số: 31/2024/DSST ngày 11 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xác định bà **N** và bà **X** có nợ bà **T** là có căn cứ. Do đó kháng cáo của bà **Trương N** và bà **Phương X** không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

[6] Về án phí:

Bà **Phương X**, bà **Trương N** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 6.650.000 đồng.

Bà **Trương N** phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng.

Bà **Văn Mỹ T** đã được cấp sơ thẩm xét miễn.

[7] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà **Trương N** và bà **Phương X**. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số số 29/2024/DSST ngày 04 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà **Phương X**, bà **Trương N** phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà **Văn M T** số tiền là 133.006.000đ (một trăm ba mươi ba triệu không trăm lẻ sáu ngàn đồng). Trong đó vốn là 100.000.000đ, lãi là 33.006.000đ; Không chấp nhận yêu cầu của bà **Văn Mỹ T** đối với phần lãi 69.717.000đ.

Kể từ ngày bà **Văn M T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà **Phương X**, bà **Trương N** không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí

- Án phí Dân sự sơ thẩm: Bà **Phương X**, bà **Trương N** phải chịu 6.650.000đ (sáu triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí Dân sự phúc thẩm: Bà **Trương N** phải chịu 300.000 đồng. Ngày 10/4/2024 bà **Trương N** đã dự nộp án phí phúc thẩm 300.000 đồng (ông **Trương L** nộp thay), theo biên lai số 0008390 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

Đỗ Cao Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lập

Đặng Minh Trung

Đỗ Cao Khánh

